

Số: /KH-THHT

Hùng Thắng, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

Căn cứ Kế hoạch số 1733/KH-SGDĐT ngày 26/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về triển khai Đề án “Phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Trường tiểu học Hùng Thắng xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Mục đích

Quán triệt và tổ chức triển khai các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án “Phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, các nghị quyết, kết luận của Trung ương và Thành ủy về phát triển GDĐT, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án; chuyển hóa các định hướng chiến lược thành các chương trình, nhiệm vụ cụ thể của trường, gắn với điều kiện thực tiễn và đặc thù phát triển của địa phương.

Tham mưu, đề xuất về tài chính, đất đai, đầu tư, xã hội hóa, chuyển đổi số, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển GDĐT.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả và công bằng trong giáo dục.

2. Yêu cầu

Bảo đảm bám sát mục tiêu, nội dung Đề án đã được phê duyệt; triển khai đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với lộ trình và điều kiện thực tiễn của địa phương và của nhà trường.

Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ thực hiện; phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận, tổ chuyên môn, tổ văn phòng và cá nhân theo tinh thần “6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ sản phẩm”; gắn với kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

Bảo đảm tính kế thừa, đồng bộ, thống nhất với các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan của thành phố và của địa phương; gắn với thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Thực hiện nghiêm phương châm “4 chủ động: chủ động nắm tình hình; chủ động tham mưu, hướng dẫn; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; chủ động tổ chức triển khai thực hiện”; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường.

Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; tăng cường phối hợp giữa nhà trường và địa phương trong tổ chức thực hiện, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả của Kế hoạch.

Gắn kết quả thực hiện Kế hoạch với công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân và trách nhiệm người đứng đầu theo quy định.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.
- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục STEM, trải nghiệm sáng tạo.
- Tăng cường dạy học ngoại ngữ, tin học.
- Quan tâm giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh yếu, học sinh năng khiếu.

Chỉ tiêu:

- 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học (trừ học sinh khuyết tật).
- Trên 98% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.

2. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

- Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực số, ngoại ngữ.

- Khuyến khích giáo viên học tập nâng cao trình độ.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.
- Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán.
- Đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.

Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn theo quy định.
- 100% giáo viên sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong dạy học.
- Có giáo viên tham gia (theo tỉ lệ quy định) và đạt giáo viên dạy giỏi các cấp.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục

- Sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý nhà trường, học bạ số.
- Tăng cường dạy học ứng dụng công nghệ thông tin.
- Xây dựng kho học liệu số.
- Thực hiện họp, tập huấn, sinh hoạt chuyên môn trực tuyến.
- Sử dụng chữ ký số, văn bản điện tử.

Chỉ tiêu:

- 100% hồ sơ quản lý thực hiện trên môi trường số.
- 100% giáo viên soạn bài trên máy tính.
- 100% lớp học có thiết bị dạy học ứng dụng CNTT.

4. Đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng trường học thông minh

- Tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng.
- Trang bị bảng, ti vi thông minh, màn hình net, thiết bị dạy học.

- Xây dựng thư viện thông minh, thư viện số.
- Xây dựng trường học xanh – sạch – đẹp – an toàn.

5. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh trong giáo dục học sinh.
- Huy động nguồn lực hợp pháp để đầu tư cơ sở vật chất.
- Phối hợp với địa phương, các tổ chức đoàn thể trong các hoạt động giáo dục.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, kỹ năng sống cho học sinh.

III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 2025 – 2030

Hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên.

Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Xây dựng trường học thông minh mức độ cơ bản.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Nhà trường hoạt động theo mô hình trường học thông minh.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học và quản lý.

Học sinh có năng lực ngoại ngữ, công nghệ, kỹ năng hội nhập quốc tế.

Chất lượng giáo dục tiếp tục ổn định và phát triển.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1.1. Quán triệt, thống nhất nhận thức và nâng cao trách nhiệm triển khai Đề án

Tổ chức quán triệt sâu sắc, toàn diện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; bảo đảm thống

nhất nhận thức, hành động, coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Cụ thể hóa nội dung Đề án vào kế hoạch phát triển giáo dục hằng năm và trung hạn; gắn kết quả thực hiện với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cá nhân trong nhà trường.

Tổ chức công tác thông tin, truyền thông theo hướng đổi mới, ứng dụng chuyên đổi số; phát động các phong trào thi đua trong trường; tạo sự đồng thuận xã hội và huy động sự tham gia của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể địa phương, nhân dân và phụ huynh học sinh trong phát triển GDĐT.

1.2. Tổ chức triển khai đổi mới giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường giáo dục

Triển khai toàn diện các nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, giáo dục thể chất, nghệ thuật; bảo đảm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực người học.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội; nâng cao hiệu quả công tác quản lý học sinh; chủ động phòng, chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội; bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Triển khai đồng bộ các chương trình giáo dục thể chất, dinh dưỡng học đường; phấn đấu mỗi học sinh tham gia ít nhất 01 môn thể thao; thực hiện phổ cập bơi an toàn.

1.3. Triển khai chuyển đổi số toàn diện trong GDĐT

Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số của trường theo sự chỉ đạo của ngành GDĐT giai đoạn 2026-2030.

Thực hiện kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu ngành giáo dục với các cơ sở dữ liệu liên quan.

Triển khai đồng bộ các nền tảng quản trị nhà trường; thực hiện số hóa hồ sơ, học bạ; triển khai ký số, tuyển sinh trực tuyến; từng bước hình thành “trường học số”, “trường học không giấy tờ”.

Phát triển kho học liệu số, thư viện số, mô hình “trường học không biên giới”; tổ chức giảng dạy kỹ năng số, kiến thức về trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng gắn với hoạt động trải nghiệm, sáng tạo.

Tham gia bồi dưỡng đội ngũ chuyên trách và đội ngũ nhà giáo về chuyển đổi số theo chỉ đạo của Sở GDĐT; bảo đảm 100% giáo viên được tập huấn, nâng cao

năng lực ứng dụng công nghệ trong dạy học.

1.4. Phát triển đội ngũ và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông

a. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

- Đánh giá thực trạng đội ngũ; bố trí, sử dụng đội ngũ bảo đảm đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ theo chuẩn nghề nghiệp; phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán dạy các nội dung bằng tiếng Anh; nâng cao năng lực chuyên môn, ngoại ngữ, công nghệ thông tin.

b. Tăng cường cơ sở vật chất nhà trường

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân xã quy hoạch quỹ đất dành cho trường đảm bảo diện tích xây dựng nhà đa năng và sân tập cho học sinh.

- Tăng cường trang thiết bị dạy học, phòng học bộ môn, phòng chức năng; bảo đảm điều kiện thực hiện chương trình giáo dục.

c. Nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường

- Chỉ đạo triển khai hiệu quả Chương trình GDPT 2018; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá.

- Thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học” theo lộ trình của thành phố Hải Phòng; nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ.

1.5. Thực hiện hợp tác, liên kết trong GDĐT

Thực hiện các chương trình liên kết giáo dục, chương trình giáo dục có yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền; bảo đảm an ninh văn hóa trong trường học.

2. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể (Danh mục cụ thể gửi kèm)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm toàn diện về triển khai thực hiện kế hoạch. Ban hành kế hoạch chi tiết theo từng năm học, từng giai đoạn. Thành lập các tổ: Ban chỉ đạo chuyên đổi số, Ban kiểm tra nội bộ; Xây dựng kế hoạch đầu tư thiết bị, cơ sở vật chất.

Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng đội ngũ; Định kỳ họp giao ban tháng, sơ kết học kỳ, tổng kết năm học.

2. Phó Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch chuyên môn toàn trường, chỉ đạo tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên đề, đổi mới kiểm tra đánh giá, theo dõi chất lượng học sinh theo từng khối lớp.

Triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, hệ thống quản lý hồ sơ số; Phụ trách: Phòng học thông minh, thư viện số.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch tổ theo năm học, tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ (2 lần/tháng); Phân công giáo viên xây dựng bài giảng điện tử, thực hiện chuyên đề; Theo dõi, đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên trong tổ

4. Giáo viên

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục nhà trường, đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường ứng dụng CNTT chuyên đổi số vào giảng dạy; Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng năng lực số; Phối hợp với phụ huynh trong giáo dục học sinh.

5. Nhân viên

Nhân viên văn thư thực hiện số hóa hồ sơ, văn bản.

Nhân viên thư viện, thiết bị: Quản lý thư viện truyền thống và thư viện số, bảo quản, cấp phát, hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học.

6. Đoàn – Đội

Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục kỹ năng sống, xây dựng môi trường học đường thân thiện.

7. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp nhà trường trong công tác giáo dục học sinh, tổ chức hoạt động ngoại khóa; Tham gia giám sát các hoạt động của nhà trường.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ

Đánh giá việc thực hiện Đề án gắn với các chỉ tiêu và nhiệm vụ.

Định kỳ hằng năm rà soát với các nội dung trọng tâm, tập trung vào các lĩnh vực: phát triển đội ngũ, cơ sở vật chất, chất lượng giáo dục, chuyển đổi số.

Thực hiện chế độ báo cáo:

- Báo cáo 6 tháng, hằng năm: đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ.

- Báo cáo đột xuất: khi có yêu cầu hoặc phát sinh vấn đề.
- Tổ chức sơ kết hằng năm, tổng kết giai đoạn 2026-2030, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Đề án; làm rõ kết quả đạt được, tồn tại, nguyên nhân và đề xuất giải pháp

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của trường tiểu học Hùng Thắng. Đề nghị các bộ phận, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND xã; Phòng VHXX;
- Các tổ CM,VP, đoàn thể;
- Lưu :VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Chi

DANH MỤC CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

(Kèm theo Đề án “Phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” của trường tiểu học Hùng Thắng)

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Bộ phận phụ trách
1	Về mạng lưới trường, lớp học		
1.2	Trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	Đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	Ban giám hiệu
2	Về phổ cập giáo dục		
2.1	Đạt chuẩn xóa mù chữ	mức độ 2	Ban giám hiệu, giáo viên
2.2	Phổ cập giáo dục tiểu học	mức độ 3	Ban giám hiệu, giáo viên
3	Về chất lượng giáo dục		
3.1	Chất lượng giáo dục phổ thông đại trà	100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, tiểu học (Trừ HS khuyết tật)	Ban giám hiệu, giáo viên
3.2	Chuẩn đầu ra cấp học, tiệm cận yêu cầu khu vực và quốc tế về năng lực ngoại ngữ và kỹ năng số	Đạt	Bộ phận chuyên môn
4	Về chuyển đổi số và hội nhập		
4.1	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy, kiểm tra và đánh giá	Đạt	Ban giám hiệu
4.2	Trường đạt mức độ 2 về chuyển đổi số	Đạt	Ban giám hiệu
4.3	Trường triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh phù hợp với quy	100%	Ban giám hiệu

	định của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 về Khung năng lực số cho người học		
4.3	Trường triển khai dạy ít nhất 1 môn học/hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh	1 môn	Ban giám hiệu
4.4	Giáo viên dạy các môn học khác bằng tiếng Anh đạt chuẩn về năng lực tiếng Anh	70%	Ban giám hiệu
4.5	Học sinh được xác nhận đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ theo Khung 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương): TH bậc 1	90%, trong đó ít nhất 30% đạt cao hơn 1 bậc so với chuẩn quy định	Ban giám hiệu, giáo viên tiếng Anh
4.6	Trường có câu lạc bộ ngoại ngữ hoặc chương trình giao lưu, trải nghiệm quốc tế hàng năm	100%	Ban giám hiệu
4.6	Trường triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học	100%	Ban giám hiệu
5	Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI)	Chỉ số > 0,82	Ban giám hiệu

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Đề án “Phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” của trường tiểu học Hùng Thắng)

TT	Tên nhiệm vụ	Bộ phận chủ trì	Bộ phận phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Cán bộ phụ trách	Kinh phí thực hiện	Nguồn kinh phí
I	Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo							
1	Xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch tuyên truyền về nội dung Nghị quyết số 71-NQ/TW	Ban giám hiệu	Tổ Văn phòng	Kế hoạch của nhà trường	2026	Hiệu trưởng		
II	Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ và hình thành hệ giá trị con người Hải Phòng Xã hội chủ nghĩa							
1	Triển khai các quy định để nâng cao dinh dưỡng học đường và phát triển giáo dục thể chất trong các cơ sở giáo dục	Ban giám hiệu	Tổ Văn phòng, tổ chuyên môn, bộ phận y tế	Văn bản triển khai	Năm 2026	- Cán bộ phụ trách y tế học đường, bán trú, an toàn trường học; - Tổ chức các giải thể thao học đường, Hội khỏe Phù Đổng.		
2	Triển khai Đề án đổi mới công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2026-2030, tầm	Ban giám hiệu	Tổ Văn phòng, tổ chuyên môn	Văn bản triển khai	Năm 2030	Hiệu trưởng	3 tỉ đồng	Ngân sách

	nhìn đến năm 2045							
III	Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo							
1	Số hóa hồ sơ nhà trường	Ban giám hiệu	Tổ Văn phòng, tổ chuyên môn, đoàn thể	Hệ sinh thái dữ liệu giáo dục số	Quý II năm 2026	Ban giám hiệu	50 triệu đồng	Ngân sách
IV	Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông							
1	Rà soát đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; tăng cường cử giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục	Ban giám hiệu	Tổ Văn phòng, tổ chuyên môn	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu Nghị quyết 71- NQ/TW	Năm 2026	Ban giám hiệu	20 triệu đồng	NSNN, nguồn xã hội hóa
2	Thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh giai đoạn 2026 - 2035.	Ban giám hiệu	Tổ Văn phòng, tổ chuyên môn	Danh sách CBQL, GV tham gia bồi dưỡng	Giai đoạn 2026-2030	Ban giám hiệu		
3	Thực hiện Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025	Ban giám hiệu	Tổ Văn phòng, tổ chuyên môn, PHHS	Kế hoạch của nhà trường	Giai đoạn 2026-2030	Ban giám hiệu	500 triệu đồng	NSNN, nguồn xã hội hóa

	của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045”.							
4	Đảm bảo cơ sở vật chất nhà trường	UBND xã	Phòng Kinh tế, phòng VH-XH xã	Kế hoạch mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất nhà trường	Giai đoạn 2026-2030	Chủ tịch UBND xã	20 tỷ đồng	NSNN, nguồn xã hội hóa
5	Tích cực xây dựng trường chuẩn quốc gia	Ban giám hiệu	UBND xã, Phòng Kinh tế, phòng VH-XH xã, CBGVNV,PHHS	Đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	2030	Ban giám hiệu		